

BẤP BỆNH MÙA BÁO CÁO THU NHẬP!

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán Mỹ, Châu Âu và khu vực Đông Nam Á đã bước sang tuần tăng thứ 4 liên tiếp, chứng khoán khu vực Châu Á Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản cũng đang trong chuỗi tăng 4/5 tuần gần đây. Các báo cáo lạm phát tháng 3 của Mỹ đều cho thấy sự suy yếu của lạm phát, bên cạnh đó Ngân hàng Trung ương châu Âu dự báo lạm phát ở Eurozone có thể giảm. Đây là một động lực quan trọng đưa chứng khoán thế giới đi lên trong những tuần gần đây, ngoài ra sự suy yếu của đồng USD cũng là nhân tố hỗ trợ cho đà đi lên của chứng khoán Châu Á khi chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng bạc xanh có lúc giảm xuống mức thấp nhất 1 năm. Tuần tới: trên thị trường chứng khoán Mỹ, mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 bắt đầu bận rộn với nhiều tên tuổi lớn được công bố.

TTCK trong nước

Thị trường trong nước vừa khép lại một tuần ngược dòng với chứng khoán thế giới khi sụt 1,6% còn 1.052,89 điểm. Kể từ khi đạt đỉnh ngắn hạn, thị trường đã điều chỉnh 6/7 phiên trong chuỗi giảm 7/10 phiên kể từ đầu tháng 4. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức cao trong 2 tuần gần đây nhờ dòng tiền đầu cơ hoạt động mạnh và khối ngoại bán ròng. Kể từ đầu tháng 4, khối ngoại đang bán ròng 7 phiên liên tiếp trên sàn HSX trong chuỗi bán ròng 9/10 phiên.

Cho tuần tới: Thị trường đang chịu tác động từ yếu tố nội tại, các nhân tố mang tính chi phối tới thị trường là: **1)** mùa báo cáo thu nhập, **2)** khối ngoại bán ròng, **3)** rủi ro covid-19 trở lại, **và 4)** chỉ số Vn-Index đang ở giai đoạn đầu của quá trình phân phối. Xác suất chỉ số này kiểm định vùng hỗ trợ 1,043 – 1,047 điểm, hoặc 1,038 điểm đang tăng lên trong bối cảnh trong và ngoài nước không có thông tin hỗ trợ.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Tuần này chúng tôi chọn nhóm cổ phiếu đã ngược dòng trong tuần vừa qua. Nhà đầu tư có thể tham khảo vùng mua đối với các mã trong danh mục.

Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Stoploss
AMV	4.3 - 4.5	5.2	4.1
FRT	63.5 - 64.3	74	60.5
ANV	31.6 - 32.5	35.5	30.9

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

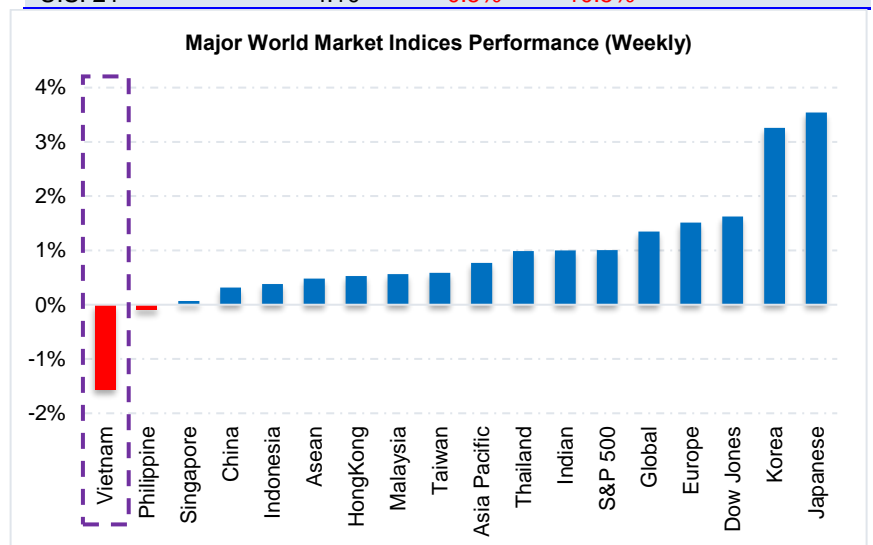
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Index	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
Global	654.57	1.4%	8.2%	17.1	2.7
Dow Jones	33,886.47	1.6%	2.7%	23.5	4.5
S&P 500	4,137.64	1.0%	8.0%	20.2	4.1
Europe	466.92	1.5%	9.6%	13.9	1.9
Asia Pacific	526.52	0.8%	4.1%	14.6	1.6
Japanese	28,493.47	3.5%	9.2%	23.1	1.8
Korea	2,571.49	3.3%	15.0%	13.1	1.0
China	3,338.15	0.3%	8.1%	12.9	1.4
HongKong	20,438.81	0.5%	3.3%	11.5	1.2
Taiwan	15,929.43	0.6%	12.7%	13.4	2.0
Indian	60,431.00	1.0%	-0.7%	22.8	3.0
Asean	671.43	0.5%	2.8%	17.1	1.7
Singapore	3,302.66	0.1%	1.6%	13.2	1.1
Malaysia	1,435.13	0.6%	-4.0%	15.1	1.3
Indonesia	6,818.57	0.4%	-0.5%	15.5	1.9
Thailand	1,592.67	1.0%	-4.6%	19.4	1.6
Philippine	6,481.91	-0.1%	-1.3%	14.3	1.5
Vietnam	1,052.89	-1.6%	4.5%	13.9	1.7
Crude Oil WTI	82.68	1.9%	2.5%		
Gold	2,035.89	1.4%	11.6%		
S&P 500 VIX	17.07	-2.1%	-16.8%		
Dollar Index	101.29	-1.2%	-2.5%		
U.S. 10Y	3.52	1.3%	-11.3%		
U.S. 2Y	4.10	-0.5%	-10.5%		



Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 14/04/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán Mỹ, Châu Âu và khu vực Đông Nam Á đã bước sang tuần tăng thứ 4 liên tiếp, chứng khoán khu vực Châu Á Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản cũng đang trong chuỗi tăng 4/5 tuần gần đây. Các báo cáo lạm phát tháng 3 của Mỹ đều cho thấy sự suy yếu của lạm phát, bên cạnh đó Ngân hàng Trung ương châu Âu dự báo lạm phát ở Eurozone có thể giảm. Đây là một động lực quan trọng đưa chứng khoán thế giới đi lên trong những tuần gần đây, ngoài ra sự suy yếu của đồng USD cũng là nhân tố hỗ trợ cho đà đi lên của chứng khoán Châu Á khi chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng bạc xanh có lúc giảm xuống mức thấp nhất 1 năm.

Lạm phát suy yếu đang khiến giới đầu tư khắp khởi hy vọng rằng Fed sẽ dừng thắt chặt sau khi nâng lãi suất 0,25 điểm phần trăm vào tháng tới. Tuy nhiên, cả lạm phát lõi và lạm phát toàn phần còn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Fed, nên mọi dự đoán về thời điểm Fed dừng thắt chặt hoặc bắt đầu giảm lãi suất đều bấp bênh ở thời điểm này. Trong 3 tuần qua, bảng cân đối kế toán của Fed đã giảm 30%, tương ứng giảm 119 tỷ USD sau sự cố ngân hàng SVB cho thấy tình trạng khẩn cấp có thể đã qua lúc này. **Fed sẽ họp lại vào ngày 3 tháng 5 và thị trường hiện đang định giá 78% xác suất tăng lãi suất lần thứ 10 (tăng 25 điểm cơ bản lên 5,00-5,25%).**

Ở Châu Âu: ECB cho rằng lạm phát ở Eurozone sẽ ở mức trung bình 5,3% vào năm 2023, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2%. Sau đó, lạm phát dự báo sẽ giảm xuống 2,9% vào năm 2024 và 2,1% vào năm 2025. Trong tháng 3, giá tiêu dùng trên cơ sở hằng năm ở Eurozone đã tăng 6,9%, giảm từ mức 8,5% trong tháng 2 xuống mức thấp nhất trong vòng 1 năm. Con số này cũng thấp hơn nhiều so với mức cao kỷ lục 10,6% ghi nhận vào tháng 10/2022.

Ở Châu Á: Xuất khẩu của Trung Quốc tăng lần đầu tiên trong 6 tháng. Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, xuất khẩu của nước này trong tháng 3/2023 đã tăng 14,8%, đánh dấu lần tăng đầu tiên kể từ tháng 9/2022, mang lại hy vọng về sự phục hồi của hoạt động xuất khẩu. Nhìn chung trong quý 1/2023, kim ngạch xuất khẩu (tính bằng đồng nhân dân tệ) của Trung Quốc tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước, trái ngược với mức dự báo giảm 7,1% của các chuyên gia phân tích. Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới, IMF cho biết, khi làn sóng COVID-19 lắng xuống thì các chỉ số kinh tế mạnh mẽ như doanh số bán lẻ và đặt chỗ du lịch của Trung Quốc bắt đầu tăng lên. Việc nước này mở cửa trở lại và nền kinh tế tăng trưởng có thể sẽ tạo ra những tác động lan tỏa tích cực. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới cho biết, tăng trưởng của các nước đang phát triển trong khu vực được dự báo sẽ tăng từ 3,5% vào năm 2022 lên 5,1% trong năm 2023, do việc mở cửa trở lại của Trung Quốc giúp nền kinh tế này phục hồi với tốc độ tăng trưởng khoảng 5,1%, từ mức 3% của năm ngoái.

Tuần tới: trên thị trường chứng khoán Mỹ, mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 bắt đầu bận rộn với nhiều tên tuổi lớn được công bố. Vào thứ 6 tuần trước, những ngân hàng đầu tiên công bố báo cáo tài chính sau vụ sụp đổ gây chấn động của Silicon Valley Bank (SVB) và Signature Bank vào tháng trước. Ngân hàng JPMorgan Chase công bố doanh thu kỷ lục, vượt dự báo của giới phân tích, đưa cổ phiếu chốt phiên với mức tăng hơn 7%. Cổ phiếu Wells Fargo có lúc tăng hơn 2% sau khi nhà băng này công bố lợi nhuận tăng trưởng, trước khi chốt phiên trong trạng thái đi ngang. **Kỳ vọng về mùa báo cáo tài chính này là âm ảm. Các nhà phân tích được Refinitiv khảo sát dự báo lợi nhuận của các công ty trong S&P 500 giảm bình quân hơn 5% trong quý vừa qua.** Dự báo này được đưa ra trong bối cảnh các công ty phải đương đầu với lạm phát cao dai dẳng và lãi suất tăng liên tục.



Diễn biến: Thị trường trong nước vừa khép lại một tuần ngược dòng với chứng khoán thế giới khi sụt 1,6% còn 1.052,89 điểm. Kể từ khi đạt đỉnh ngắn hạn, thị trường đã điều chỉnh 6/7 phiên trong chuỗi giảm 7/10 phiên kể từ đầu tháng 4. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức cao trong 2 tuần gần đây nhờ dòng tiền đầu cơ hoạt động mạnh và khối ngoại bán ròng. Kể từ đầu tháng 4, khối ngoại đang bán ròng 7 phiên liên tiếp trên sàn HSX trong chuỗi bán ròng 9/10 phiên.

Độ rộng thị trường: Áp lực chốt lời ở một số nhóm cổ phiếu dẫn dắt như: Bất động sản, chứng khoán, dầu khí, thép, đầu tư công, ... đã khiến tỷ suất sinh lời của cổ phiếu trong tuần vừa qua thiệt hại nhiều hơn so với thị trường chung (Vn-Index). Nhóm bất động sản ngoài: NVL, HDG, KDH, NLG, ... vẫn giữ được thành quả thì các cổ phiếu khác đang gặp áp lực chốt lời mạnh như: CEO (-9,4%), DXG (-6,3%), NTL (-5,3%), DIG (-4,7%), ... Nhóm cổ phiếu liên quan đến đầu tư công giảm mạnh nhất trong tuần vừa qua khi tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong quý I năm 2023 đạt thấp. Mức giải ngân vốn đầu tư công chỉ đạt 9,69% kế hoạch trong quý 1/2023, thấp hơn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 10,35% và cũng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 (11,88%) nhưng số giải ngân tuyệt đối cao hơn gần 12 nghìn tỷ (khoảng 19%). **Ở chiều ngược lại, một số nhóm cổ phiếu ngược dòng thành công và nổi bật như:** Thủy sản (VHC: +4,95%, ANV: +2,71%, MPC: +5,26%, ...), dược phẩm và chăm sóc y tế (AMV: +10,26%, JVC: +5,15%, DBD: +5,14%, DHG: +2,08%, IMP: 2,71%, ...), logistics (GMD: + 2,48%, HAH: +2,27%, ...), bán lẻ (MWG: + 2,56%, FRT: +2,52%, PNJ: +1,44%, ...).

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua giảm nhẹ 2,4% còn 15.396 tỷ đồng/phiên, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 6,5% xuống 13.398 tỷ đồng/phiên, tuy vậy thanh khoản thị trường ở 2 tuần gần đây vẫn duy trì ở mức cao kể từ tuần giữa tháng 12/2022. Bình quân từ đầu năm đến nay, thanh khoản thị trường đạt 12.470 tỷ đồng/phiên, giảm 39,36% với mức bình quân của năm ngoài.

Khối ngoại bán ròng 362 tỷ đồng trên toàn thị trường, đây cũng là tuần bán ròng thứ 3 liên tiếp. **Tuy vậy, nếu loại trừ giao dịch thuận đột biến ở cổ phiếu IDP trị giá 1.370 tỷ đồng thì tuần vừa qua khối ngoại bán ròng mạnh nhất kể từ đầu năm 1.732 tỷ đồng.** Lũy kể từ đầu năm khối ngoại vẫn mua ròng 5.817 tỷ đồng. Các quỹ ETF cũng bị rút ròng 3,26 triệu USD ở tuần vừa qua, đây là tuần rút ròng thứ 2 liên tiếp, lũy kể từ đầu năm các quỹ ETF đã giải ngân 203 triệu USD (~ 4.742 tỷ đồng).

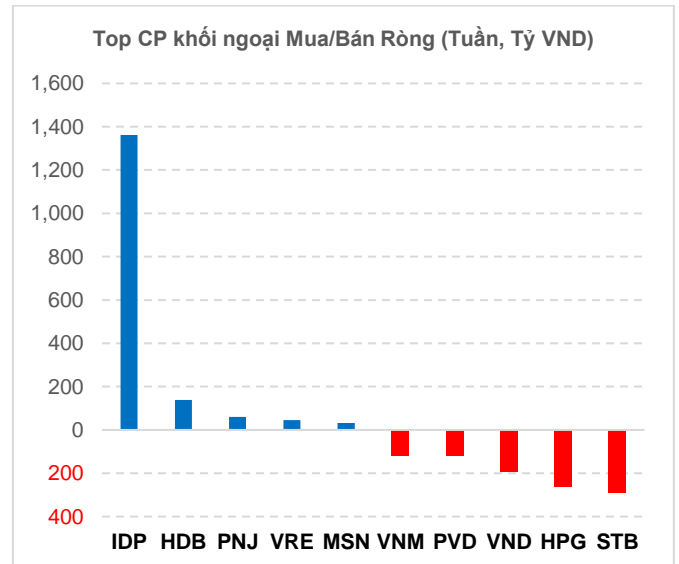
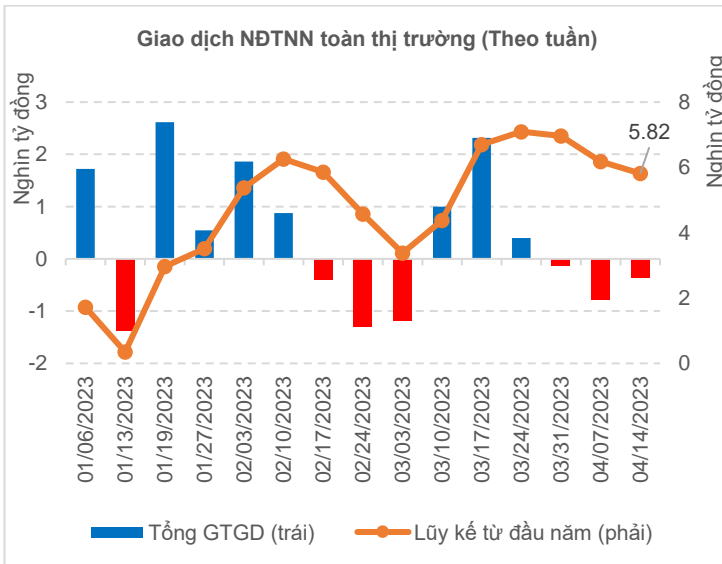
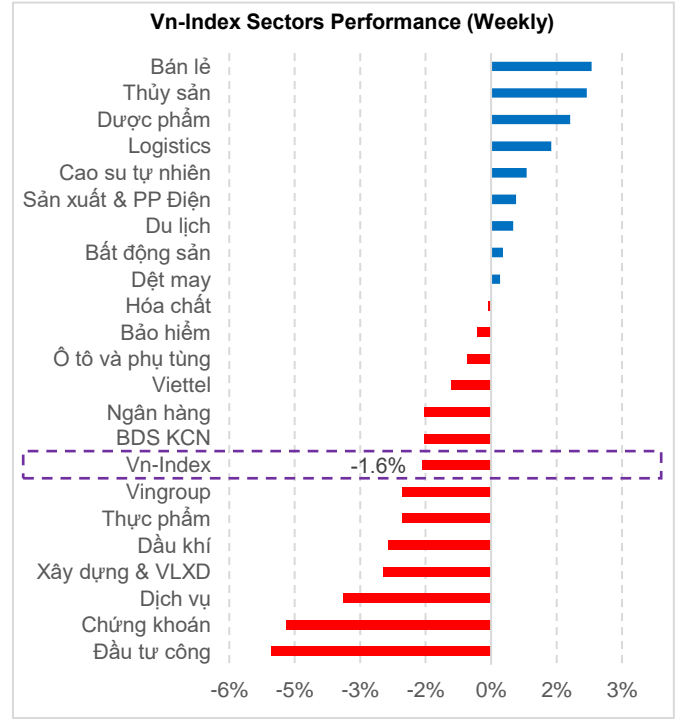
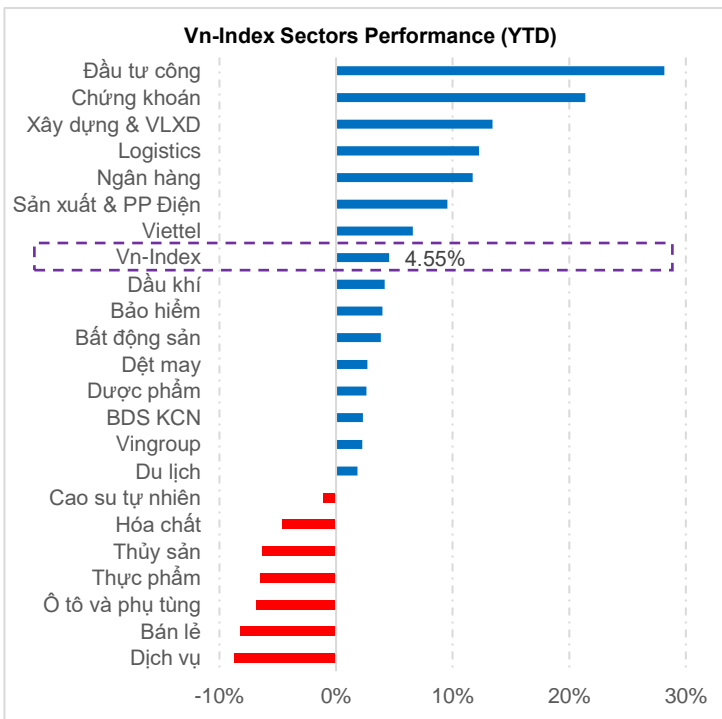
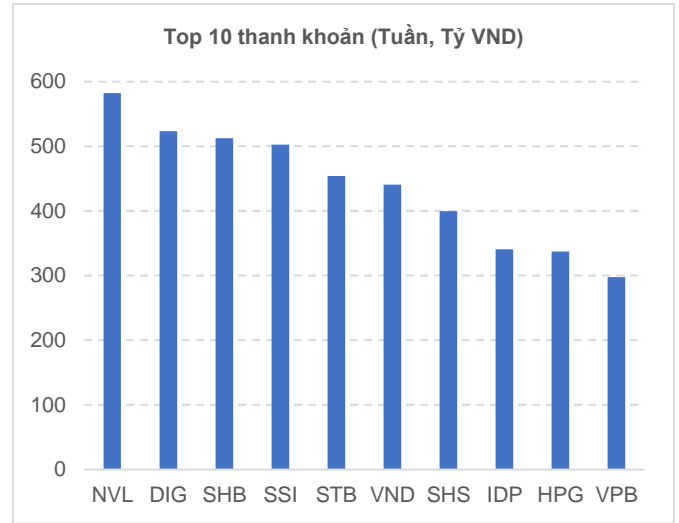
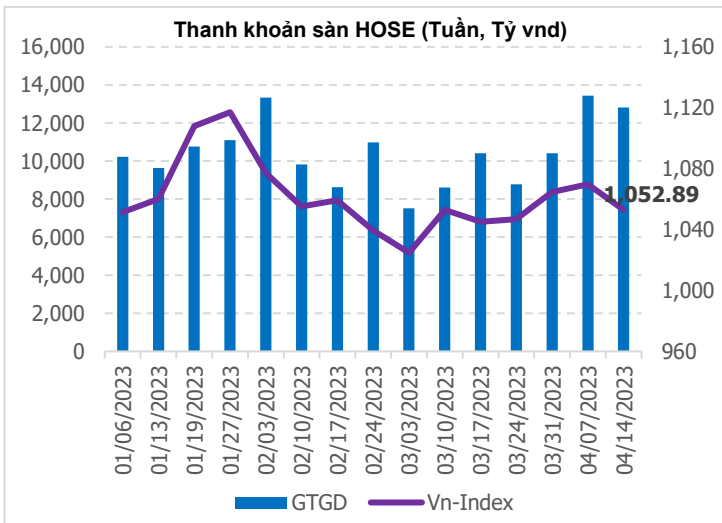
Quan điểm thị trường tuần tới: Thị trường đang chịu tác động từ yếu tố nội tại, các nhân tố mang tính chi phối tới thị trường là: **1)** mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 đã bắt đầu và được dự báo sẽ không mấy khả quan, **2)** việc khối ngoại bán ròng kể từ đầu tháng 4 đến nay cũng rất đáng chú ý, có thể đây là nhịp chốt lời sau khi bắt “đúng đáy” thị trường nhưng cũng có thể là việc khối ngoại đang chiết khấu cho rủi ro ở phía trước. Trên bình diện quốc tế, dòng vốn ngoại đang quay trở lại mua ròng ở nhiều thị trường trong khu vực Châu Á cũng như Đông Nam Á nhờ sự suy yếu của đồng USD kỳ vọng chu kỳ tăng lãi suất của các NHTW đang ở giai đoạn cuối qua đó tạo cú xoay trục ở tương lai gần, **3)** rủi ro có thể đến từ dịch covid-19 quay trở lại và nhóm cổ phiếu y tế, dược phẩm đã tăng trong tuần vừa qua, **và 4)** về kỹ thuật, chỉ số Vn-index có thể đang trong giai đoạn đầu của quá trình phân phối sau chuỗi tăng 3 tuần liên tiếp. Chỉ số Vn-Index đã để mất các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn ở các đường MA20, MA50, ... Xác suất chỉ số này kiểm định vùng hỗ trợ 1,043 – 1,047 điểm, đang tăng lên trong bối cảnh trong và ngoài nước không có thông tin hỗ trợ. Nhà đầu tư nên thận trọng, co gọn danh mục và tập trung vào cổ phiếu cụ thể thay vì tham chiếu chỉ số chung.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 17/04/2023 – 21/04/2023

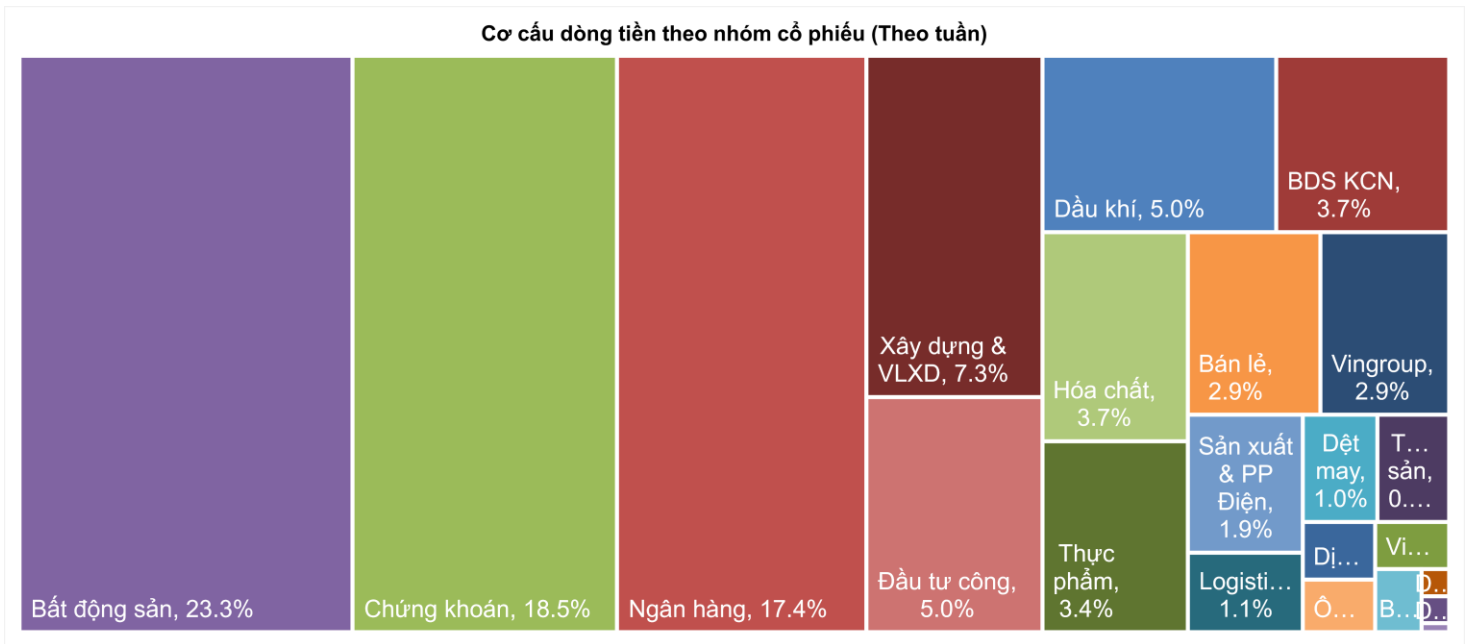
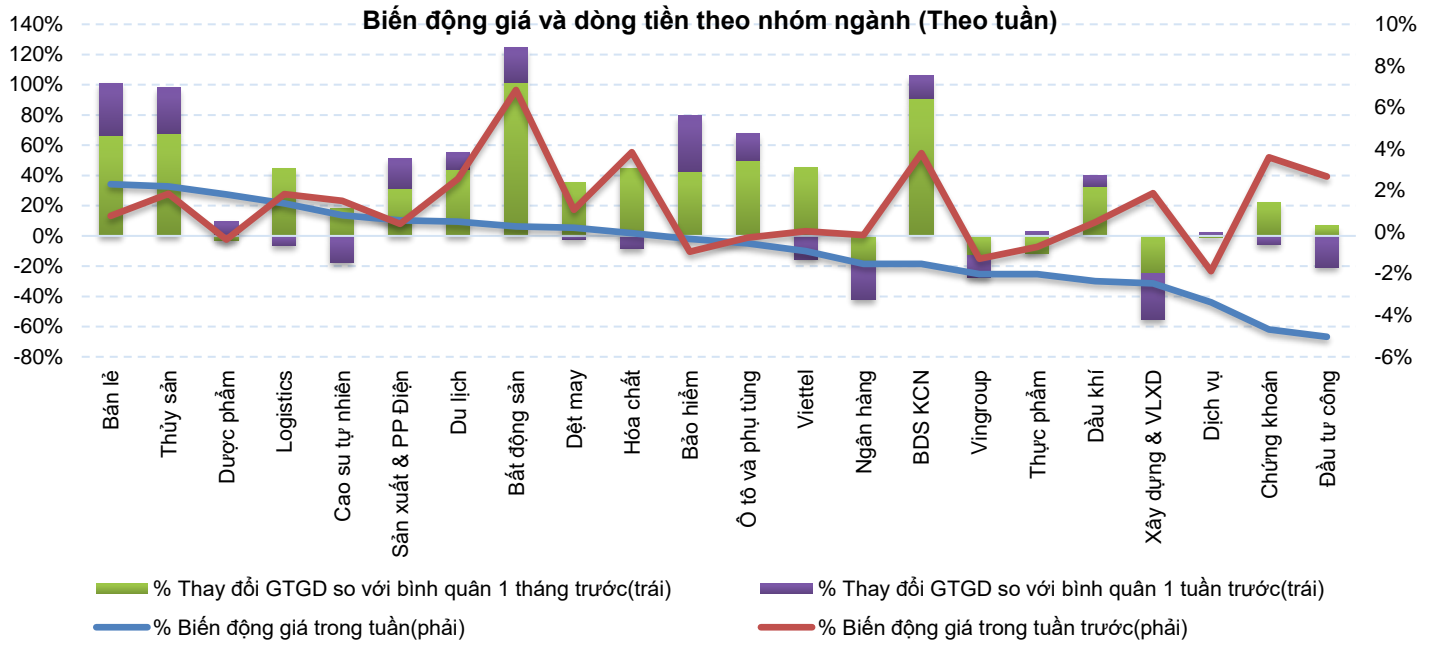
	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.072 – 1.080	1.047 – 1.072	1.038 – 1.047
P/E điều chỉnh (lần)	11,8 – 11,8	11,5 – 11,8	11,4 – 11,5



Chiến lược giao dịch tuần



Chiến lược giao dịch tuần

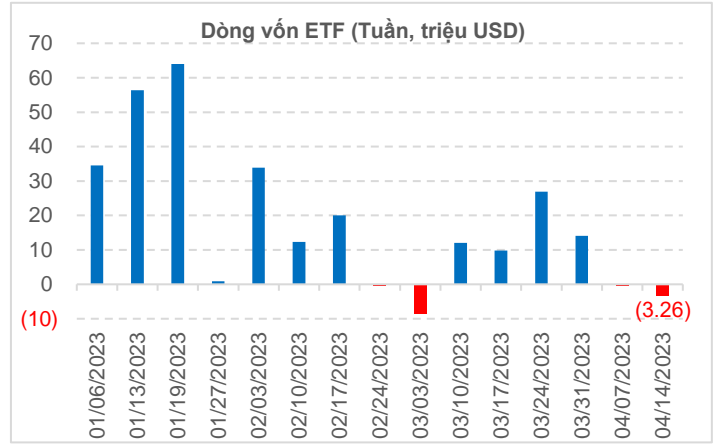


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Foreign Portfolio Investment						
Equity Currency: USD						
No	Country	Daily Mln	Weekly Mln	MTD Mln	QTD Mln	YTD Mln
Asia						
China	12/31/2022			22,974.56	26,830.53	-160,699.51
India	4/12/2023	262.20	556.63	779.87	779.87	-1,702.64
Indonesia	4/13/2023	59.91	209.06	392.39	392.39	837.74
Malaysia	4/13/2023	25.50	12.00	16.20	16.20	-406.70
Philippines	4/14/2023	5.19	17.64	12.81	12.81	-505.47
Thailand	4/12/2023	-59.28	11.78	-3.82	-3.82	-1,649.42
Vietnam	4/13/2023	-9.42	-60.16	-88.39	-88.39	130.35
Taiwan	4/14/2023	338.79	421.84	149.84	149.84	8,467.80
S.Korea	4/14/2023	133.93	797.37	585.18	584.74	6,054.79
Japan	4/7/2023		17,924.49	17,924.50	17,924.50	-2,616.70
Sri Lanka	4/12/2023	-0.10	0.20	0.40	0.41	1.20

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

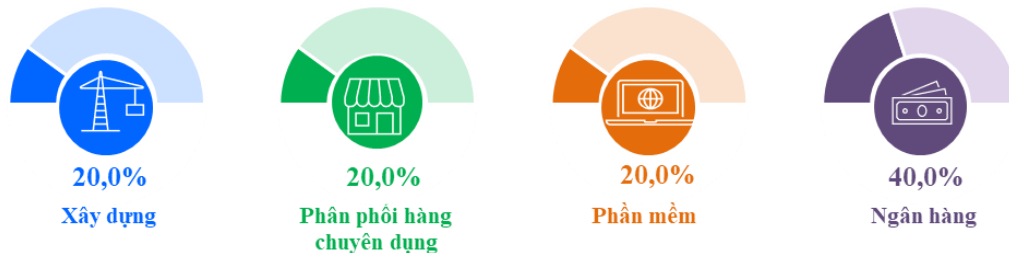
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/04/2023):

Danh mục	1,2%	-0,9%	-3,8%	12,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-1,6%	-0,9%	0,9%	-15,7%

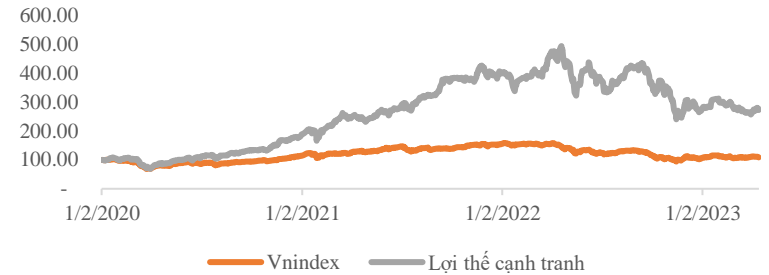
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

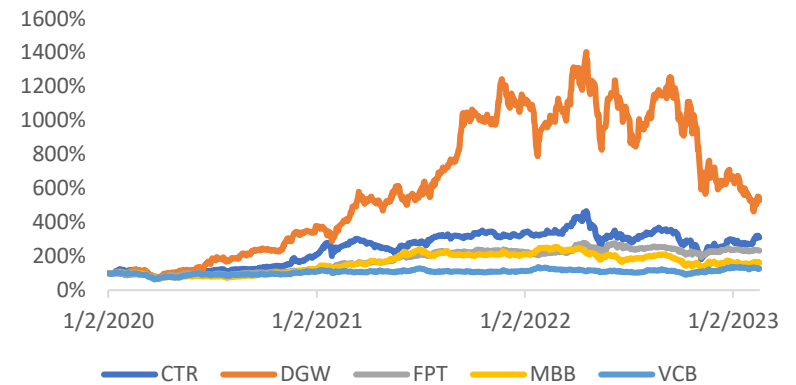
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	211	230	272	311	349

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

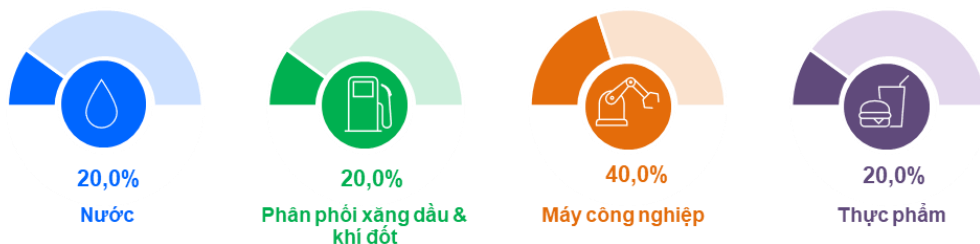
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/04/2023):

Danh mục	-1,2%	-3,3%	-8,1%	26,8%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-1,6%	-0,9%	0,9%	-15,7%

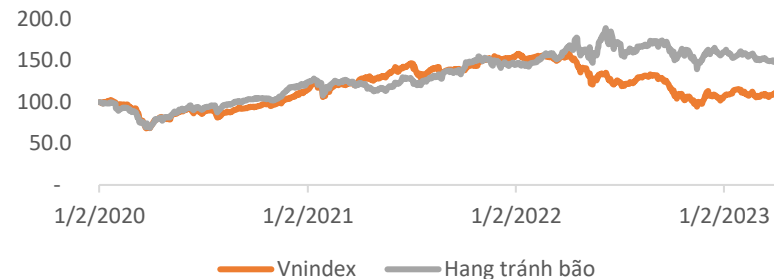
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

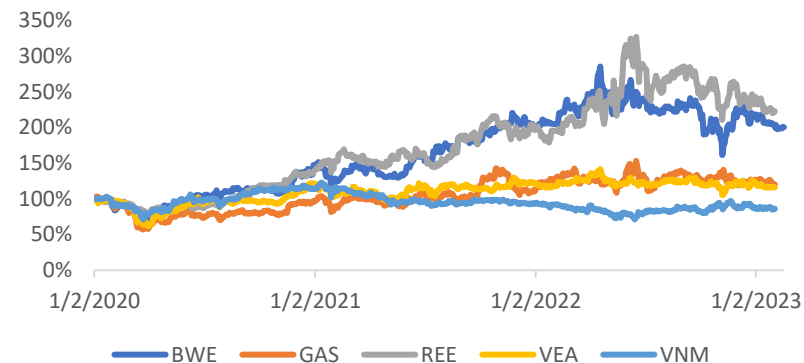
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	129	138	148	168	177

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

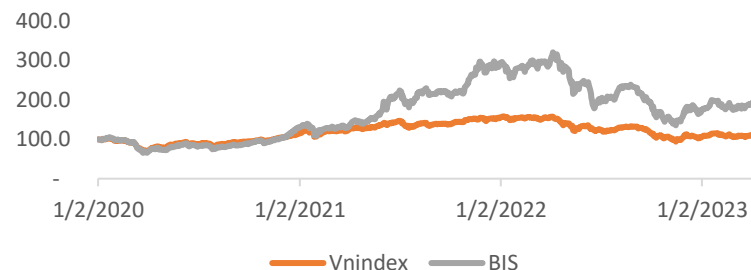
Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/04/2023):

Danh mục	-3,9%	-1,2%	3,8%	26,8%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-1,6%	-0,9%	0,9%	-15,7%

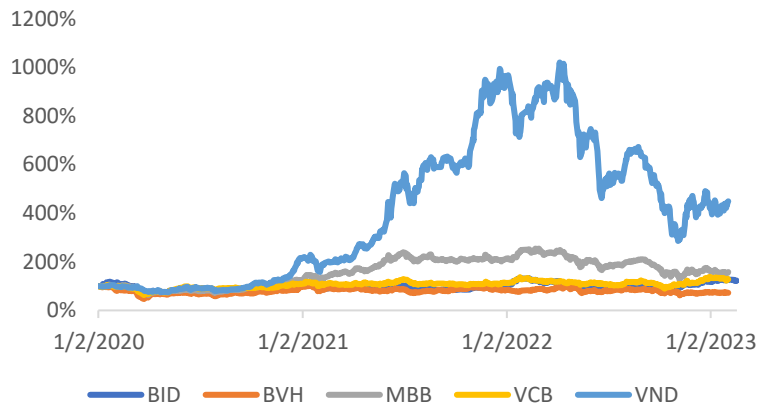
Hiệu quả đầu tư



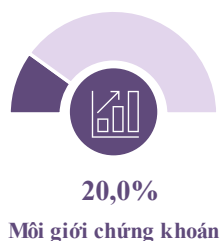
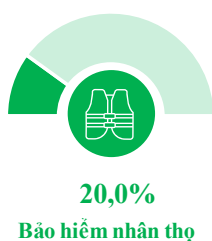
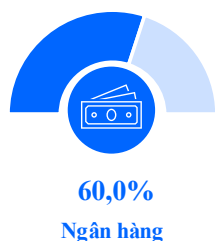
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	143	161	184	239	250

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/04/2023):

Danh mục	-4,4%	-0,7%	6,2%	10,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-1,6%	-0,9%	0,9%	-15,7%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

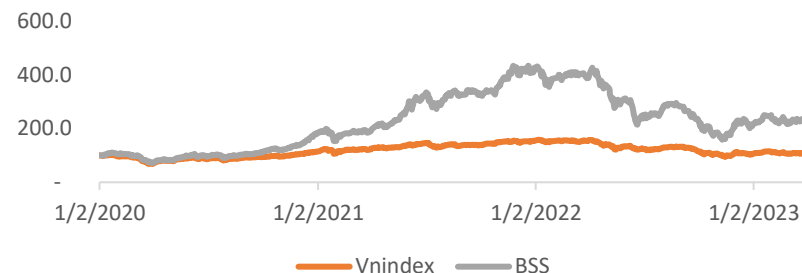


20,0%
Thép và sản phẩm thép

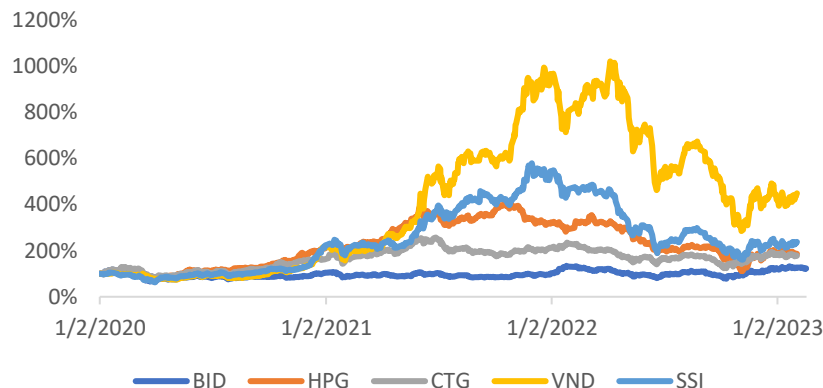


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35

198	213	235	285	304
-----	-----	-----	-----	-----

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
STB	MUA	VND 33.200	Link	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	Link	04/04/2023
VPB	MUA	VND 25.450	Link	31/03/2023
HDB	NẮM GIỮ	VND 20.400	Link	22/03/2023
POW	MUA	VND 16.200	Link	20/03/2023
DCM	NẮM GIỮ	VND 24.100	Link	13/03/2023
KSB	MUA	VND 35.400	Link	14/03/2023
REE	MUA	VND 84.000	Link	03/03/2023
EIB	KÉM KHẢ QUAN	VND 20.500	Link	03/02/2023
VNM	MUA	VND 89.900	Link	20/02/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 22.200	Link	14/02/2023
BSR	MUA	VND 21.800	Link	09/02/2023
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	28/12/2022

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.